

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 12-12-2022  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thành;  
Bà Đặng Thị Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Thị Slinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Hứa Thùy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 149/2022/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Chu Minh C, sinh năm 1974; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Ngô Thị D, sinh năm 1976; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Xóm L, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 29-9-2022, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn ông Chu Minh C trình bày: Ông Chu Minh C kết hôn tự nguyện với bà Ngô Thị D năm 2004, trước khi kết hôn hai người có thời gian tự tìm hiểu, yêu nhau khoảng 4-5 tháng, cả hai bên gia đình đồng ý nhưng chưa tổ chức cưới cho theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 13-11-2004. Sau thời điểm kết hôn hai vợ chồng về chung sống tại khu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến ngày 15-02-2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do điều kiện kinh tế gia đình, bà Ngô Thị D đi làm ăn xa và

có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác và từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân cả hai không ai còn quan tâm gì đến nhau, không liên lạc, hỏi thăm nhau nữa. Ông Chu Minh C vẫn sinh sống tại khu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn còn bà Ngô Thị D đi làm công ty tại Trung Quốc, sau đó về Việt Nam và hiện nay đang làm công nhân tại Bắc Giang.

Bà Ngô Thị D đi làm cứ về được một vài hôm lại đi, lần về gần đây nhất là tết Nguyên đán, bà Ngô Thị D về ăn tết, thăm con xong lại đi làm. Trước khi làm đơn ly hôn ông Chu Minh C đã liên lạc với bà D về việc ông làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, bà D có nói lúc nào Tòa án gọi thì bà sẽ về. Con trai ông là Chu Đức D vẫn liên lạc với bà Ngô Thị D, hai mẹ con thường xuyên gọi điện nói chuyện với nhau. Cháu D đã gửi các văn bản, giấy tờ của Tòa án cho bà D nhưng bà D nói làm công ty không được nghỉ nên không về để giải quyết vụ án được.

Hiện tại hộ khẩu của bà Ngô Thị D vẫn ở địa chỉ khu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, chưa cắt khẩu, chuyển khẩu đi đâu. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên gia đình nội, ngoại đều biết nhưng không có khuyên giải gì, hàng xóm biết chuyện vợ chồng tôi có mâu thuẫn thì cùng khuyên giải nhưng ông Cương xác định vợ chồng đã trưởng thành nên tự quyết định mọi việc. Nay ông Chu Minh C xác định tình cảm vợ chồng với bà Ngô Thị D không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Chu Đức D, sinh ngày 18-8-2005, khi ly hôn con ông Chu Minh C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tại đơn khởi kiện ông Chu Minh C yêu cầu bà Ngô Thị D cấp dưỡng nuôi con theo khả năng nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông Chu Minh C không yêu cầu bà Ngô Thị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Phía bị đơn bà Ngô Thị D đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án do con trai bà là cháu Chu Đức D đã chụp các văn bản của Tòa án gửi qua tin nhắn zalo, messenger cho bà Ngô Thị D, nhưng bà Ngô Thị D không chấp hành theo Giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án vẫn tổng đạt các văn bản tiếp theo cho cháu Chu Đức D nhận và cam kết gửi cho bà Ngô Thị D nhưng bà Ngô Thị D đều vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn: Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn ông Chu Minh C đã thực hiện đúng, bị đơn bà Ngô Thị D không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Ông Chu Minh C và bà Ngô Thị D kết hôn có đăng ký theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống có mâu thuẫn, vợ chồng không

còn tình cảm, không quan tâm, yêu thương nhau, đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho ông Chu Minh C được ly hôn bà Ngô Thị D.

Về con chung: Bà Ngô Thị D không đến Toà án để giải quyết vụ án nhưng bà đã có ý kiến thể hiện tại tin nhắn văn bản với cháu Chu Đức D về việc con chung cháu Chu Đức D ở với ông Chu Minh C là hợp lý và không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện cháu Chu Đức D sống với ông Chu Minh C từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu Chu Đức D có nguyện vọng ở với bố, do đó có căn cứ giao cháu Chu Đức D cho ông Chu Minh C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho ông Chu Minh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Ngô Thị D chưa phải cấp dưỡng nuôi con do ông Chu Minh C không có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, đề nghị không xem xét. Về án phí ông Chu Minh C được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn bà Ngô Thị D có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại: Khu C, huyện L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là nơi bị đơn cư trú. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Ngô Thị D đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là do gia đình bà Ngô Thị D thông báo. Bà Ngô Thị D biết việc Tòa án triệu tập nhưng không có ý kiến gì và cũng không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Tòa án đã phải tổng đạt các văn bản tố tụng thông qua cháu Chu Đức D (con trai của bà Ngô Thị D) nhận và cam kết giao cho bà Ngô Thị D. Tại phiên toà bị đơn bà Ngô Thị D vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của bị đơn không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Chu Minh C và bà Ngô Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối được hai bên gia đình đồng ý, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 13-11-2004, hôn nhân này là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Chu Minh C xác định vợ chồng có mâu thuẫn, đã sống ly thân từ 15-02-2015 đến nay và không còn tình cảm với nhau đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn. Phía bị đơn bà Ngô Thị D vắng mặt kể từ thời điểm Toà án thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Bà Ngô Thị D có nhắn tin cho ông Chu Minh C và

cháu Chu Đức D trình bày lý do không về Toà án để giải quyết nhưng đồng ý ly hôn và có ý kiến đồng ý cháu Chu Đức D ở với bố. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xử cho ông Chu Minh C được ly hôn bà Ngô Thị D là có căn cứ.

[4] Về con chung: Có 01 con chung là Chu Đức D, sinh ngày 18-8-2015, khi ly hôn ông Chu Minh C yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Ngô Thị D hiện đang đi làm xa không có mặt tại Toà án để giải quyết, tin nhắn bà Ngô Thị D nhất trí con chung để ông Chu Minh C nuôi con. Do bà Ngô Thị D vắng mặt, Toà án không thể công nhận sự thoả thuận của các đương sự. Xét ý kiến của ông Chu Minh C tại phiên tòa là phù hợp với tin nhắn của bà Ngô Thị D gửi cho ông Cương và cháu Dương, phù hợp với nguyện vọng của cháu Chu Đức D. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của ông Chu Minh C, xử: Giao cháu Chu Đức D, sinh ngày 18-8-2005 cho ông Chu Minh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Ngô Thị D chưa phải cấp dưỡng nuôi con do ông Chu Minh C không yêu cầu. Bà Ngô Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Bình, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa đưa ra là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn ông Chu Minh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57; 58; 81; 82; 83; của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho ông Chu Minh C được ly hôn bà Ngô Thị D (*Giấy chứng nhận kết hôn số 34-2004 đăng ký ngày 13-11-2004 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa*).

**2.** Về con chung: Xử, giao cháu Chu Đức D, sinh ngày 18-8-2005 cho ông Chu Minh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Ngô Thị D chưa phải cấp dưỡng nuôi con do ông Chu Minh C không yêu cầu. Bà Ngô Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3.** Về án phí: Ông Chu Minh C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Ông Chu Minh C đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0005198 ngày 01 tháng 1 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Ông Chu Minh C đã nộp đủ án phí.

**4.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- CCTHADS huyện Lộc Bình;
- UBND xã Xuân Châu, huyện Thọ Xuân tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thúy Huyền**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH**

**Nguyễn Thúy Huyền**













